



T&#225; th&#225; k&#225; 18 th&#225;nh ph&#225; Đà Nẵng thay th&#225; H&#225;i An gi&#225; vai trò quan tr&#225;ng, là c&#225;a ngõ giao thông v&#225; ngo&#225;i th&#225;ng, phát tri&#225;n kinh t&#225; c&#225;a mi&#225;n Trung. Nh&#225;ng th&#225;ng thuy&#225;n ngo&#225;i qu&#225;c t&#225; các n&#225;c Âu Châu, M&#225; hay các qu&#225;c gia Á Châu nh&#225; Trung Hoa, Nh&#225;t, &#225;n Đ&#225;, Macau, Singapore, Manila..t&#225;ng lui t&#225;i c&#225;ng Đà Nẵng qua nhi&#225;u giai đ&#225;nh khác nhau. V&#225; đ&#225;a danh Đà Nẵng theo tài li&#225;u l&#225;ch s&#225; có nhi&#225;u danh x&#225;ng nh&#225; : Hàn C&#225;ng, Hi&#225;n C&#225;ng... nh&#225;ng ng&#225;i ta th&#225;ng g&#225;i là: Hàn, Tourane, Đà Nẵng.

T&#225; năm 1817 th&#225;c dân Pháp t&#225; b&#225; ban giao b&#225;ng ngôn ngữ, thay th&#225; b&#225;ng vũ l&#225;c là tàu đ&#225;ng, súng đ&#225;i bác v&#225;i đoàn quân vi&#225;n chinh thi&#225;n chi&#225;n. Năm 1847 vì nhu c&#225;u b&#225;nh tr&#225;ng th&#225; l&#225;c &#225; Vi&#225;n Đông, tìm th&#225; tr&#225;ng tiêu th&#225; và khai thác v&#225;t li&#225;u r&#225;. Vi&#225;t Nam có bông v&#225;i, l&#225;a, đ&#225;ng, g&#225;o, café, cao su, qu&#225; g&#225; quý...Nh&#225;ng qu&#225;c gia Á Châu nh&#225; : &#225;n Đ&#225;, Trung Hoa, Mã Lai, Phi Lu&#225;t Tân đ&#225;u b&#225; các n&#225;c Tây ph&#225;ng xâm l&#225;ng. (tri&#225;u đ&#225;nh Vi&#225;t Nam thi hành chính sách b&#225; môn t&#225;a c&#225;ng c&#225;m đ&#225;o, tình hình trong n&#225;c không &#225;n đ&#225;nh, gi&#225;c gi&#225; n&#225;i lên kh&#225;p n&#225;i, thêm n&#225;n gi&#225;t giáo sĩ truy&#225;n giáo là m&#225;t cái c&#225; đ&#225; Pháp xâm l&#225;ng). Ngo&#225;i tr&#225; Thái Lan và Nh&#225;t B&#225;n còn đ&#225;c l&#225;p. Thái Lan ký hi&#225;p &#225;c th&#225;ng m&#225;i đ&#225; dàng v&#225;i Anh năm 1826 và Hoa K&#225; năm 1833, v&#225;i Pháp 1856, khôn khéo ngo&#225;i giao v&#225;i ng&#225;i Tây ph&#225;ng tránh đ&#225;c tai h&#225;a xâm l&#225;ng, Nh&#225;t B&#225;n t&#225; năm 1868 m&#225; đ&#225;u công cu&#225;c Minh Tr&#225; Duy Tân (Meiji Ishin) Cu&#225;c c&#225;i cách n&#225;y đã t&#225;o nên m&#225;t th&#225;i đ&#225;i m&#225;i cho n&#225;c Nh&#225;t. Minh Tr&#225; Thiên Hoàng (Mutsuhito) ch&#225; tr&#225;ng canh tân đ&#225;t n&#225;c, theo l&#225;i giáo đ&#225;c, th&#225;ng m&#225;i c&#225;a Tây ph&#225;ng, Nh&#225;t B&#225;n tr&#225; thành qu&#225;c gia quân ch&#225; l&#225;p hi&#225;n giàu m&#225;nh.

**Tóm l&#225;ch s&#225; nh&#225;ng đ&#225;nh chính trong bi&#225;n c&#225; l&#225;ch s&#225; (1859-1945)**

## Đà Nẵng, Vang Bóng Mất Thi

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#225;i:

Th&#7913; B&#7843;y, 04 Th&#225;ng 7 N&#259;m 2009 09:23

---

Đà Nẵng có vị trí chiến lược quan trọng, nhiều tàu chiến Pháp vào Đà Nẵng thám sát và quân VN, đại tá Lapierre cho tàu Gloire bắn phá ngày 15.4.1847, ngày 26.09.1856 Lelieur cho tàu Catinat bắn phá các pháo đài bờ sông Đà Nẵng. Tiếp theo chính sách sai lầm của vua Tự Đức và th&#225;m k&#209;ch x&#209;chém Giám mục Maria Diaz Sanjunjo người Tây Ban Nha ngày 20.7.1857. Nên Pháp lôi kéo quân Tây Ban Nha tham chiến tại Việt Nam.

Liên quân Pháp-Tây Ban Nha vào Sơn Trà màn cho cuộc chiến xâm lược Việt Nam, giai đoạn tấn công màn từ 01.09.1858 đến năm 1959 Pháp và Tây Ban Nha chiếm vùng đất hạ lưu sông Hàn, khống chế sông Đà Nẵng và sông Hàn đến 1 năm sáu tháng hai mươi hai ngày (01.09.1859 đến 23.03.1960) Trong thời gian đánh Đà Nẵng Pháp chia quân vào Nam từ 10.02.1859 đánh lấy thành Gia Định. Sau khi chiếm thành Gia Định, De Genouilly trở ra Đà Nẵng ngày 20.4.1858, nh&#225;ng trở lại đánh ác liệt xảy ra, đô đốc Genouilly bất lực nên phó đô đốc Page lên thay từ ngày 1.11.1859. Bộ Hải quân và thu&#209;c địa Pháp ra lệnh Page tái chiếm Sài Gòn, qua nh&#225;ng lần thủy t&#209;ng v&#209;i tri&#209;u đình Huế không thành công. Page tiếp &#225;ng công b&#209; Sài Gòn là h&#225;i c&#209;ng th&#209;ng m&#209;i từ ngày 22.2.1860. Vì bắn chiếm v&#209;i Anh ở Trung Hoa. Page ra lệnh ngày 23.3.1860 rút toàn bộ quân khỏi Đà Nẵng vào Sài Gòn củng cố, Page đưa quân sang mặt trận bên Trung Hoa. Sau khi giải quyết xong ở Tàu, Pháp tiếp tục quy&#209;t tâm xâm lăng Việt Nam, trở lại Gia Định ngày 07.2.1861 chiếm Ba Tr&#225;nh Miền Đông Nam Kỳ. Ngày 25.2.1861 đánh đến Kỳ Hòa, thành bờ sông, Nguyễn Tri Ph&#209;ng bỏ thành, tán lý Nguyễn Duy từ trở lại, Gia Định bỏ chiếm đóng, liên quân Pháp Tây Ban Nha chiếm Mỹ Tho, Định Tường, Biên Hòa, Vĩnh Long. Ngày 11.4.1861 phó đô đốc Léonard Chaener ra lệnh xây dựng thành phố Sài Gòn trên vùng đất rộng 2.500 ha.

Nh&#225;ng cuộc nổi dậy chiến đấu của k&#209; càng ngày thêm phức tạp, phó đô đốc Bonard gửi chiến thuyền ra Đà Nẵng ủy hi&#209;p tri&#209;u đình Huế, trở lại tình hình rối ren nh&#225; vậy phải trên bàn thủy t&#209;ng, bắt đầu ngày 28.5.1862 các quan đại diện cho tri&#209;u đình là Phan Thanh Gi&#225;n, Lâm Duy Hiệp đến Sài Gòn và Louis Bonard đại diện Pháp cùng ký hòa ước Nhâm Tuất ngày 05.06.1862. (gồm 11 điều khoản) Việt Nam chịu nhiều thiệt hại, dù trong có điều khoản ở Vĩnh Long. Sau Hiệp ước Nhâm Tuất tri&#209;u đình Huế muốn chu&#209;c lại 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ, nên cử phái đoàn Phan Thanh Gi&#225;n, Phạm Phú Thứ, Nguyễn Kh&#209;c đến Paris 13.9.1863. Nh&#225;ng chuyến đi v&#209;n đ&#225;ng ngo&#209;i giao của phái đoàn Việt Nam hoàn toàn thất bại, trở lại tham vọng chiếm Việt Nam làm thuộc địa.

Chính phủ Pháp bắt nhiều phó đô đốc Bonard làm toàn quyền hành chính và quân sự. Ngày 15.06.1867 De la Grandière chỉ huy đoàn quân 1200 người, 400 lính tiếp vận trên tàu chiến pháo h&#225;m t&#209; sông Sài Gòn đến chiếm Mỹ Tho, Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Sau khi mất ba tỉnh miền Tây, Phan Thanh Gi&#225;n (1796-1867) tuyệt thực uống thuốc độc từ ngày 05.7.1867.

## Đà Nẵng, Vang Bóng Mất Thi

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#225;i:

Th&#7913; B&#7843;y, 04 Th&#225;ng 7 N&#259;m 2009 09:23

---

Pháp đánh Hà Nội, ngày 20.01.1873 đ&#225;i úy Francis Garnier t&#225;n công thành Hà Nội, con trai Ph&#225;m mã Nguyễn Lâm t&#225; th&#225;ng, Nguyễn Tri Ph&#225;ng (1800-1873) b&#225; th&#225;ng, ông nh&#225;n đ&#225;i ch&#225;u đầu t&#225; tr&#225;n 20.02.1873. Pháp ti&#225;p t&#225;c đánh chi&#225;m ph&#225; Hoài Đ&#225;c, Gia Lâm, H&#225;ng Yên, Ph&#225; Lý, H&#225;i Đ&#225;ng, Ninh Bình, Nam Đ&#225;nh. M&#225;t tháng sau, F. Garnier b&#225; gi&#225;t (ch&#225;t đ&#225;u) t&#225; C&#225;u Gi&#225;y. Trong th&#225;i gian n&#225;y đ&#225;i đi&#225;n ph&#225;i đ&#225;an Hu&#225; Nguyễn Văn T&#225;ng và Philastre cùng ký th&#225;a t&#225;c đ&#225;u tiên ngày 05.01.1874 Pháp ph&#225;i tr&#225; l&#225;i Ninh Bình, Nam Đ&#225;nh, Đ&#225;n ngày 06.02.1874, Nguyễn Văn T&#225;ng và Philastre ký th&#225;a t&#225;c th&#225; 2, nhi&#225;u kho&#225;n cho quân Pháp đ&#225;n trú t&#225; H&#225;i Phòng đ&#225;t m&#225;t trú s&#225; Pháp v&#225;i quân h&#225; v&#225; Hà Nội. Vua T&#225; Đ&#225;c lo ng&#225;i các th&#225;a t&#225;c đã ký, nh&#225;ng v&#225;n đ&#225; Nguyễn Văn T&#225;ng vào Sài Gòn cùng Lê Tu&#225;n bàn chuy&#225;n ký hoà t&#225;c m&#225;i.

Hoà t&#225;c Giáp Tuất 15.03.1874 g&#225;m có 22 đ&#225;u kho&#225;n, Hoà t&#225;c ký xong chánh s&#225; Lê Tu&#225;n t&#225; tr&#225;n 17.03.1874, Nguyễn Văn T&#225;ng v&#225; Hu&#225;. Dupré bàn giao ch&#225;c th&#225;ng đ&#225;c cho phó đ&#225; đ&#225;c Krantz, v&#225; Pháp 16.03.1874.

Pháp đánh B&#225;c K&#225; l&#225;n th&#225; 2 l&#225;y c&#225; khai thông sông H&#225;ng g&#225;p khó khăn. Đ&#225;i tá Henri Rivière r&#225;i Sài Gòn v&#225;i đ&#225;an quân 500 ng&#225;i v&#225; tàu chi&#225;n ngày 26.03.1882 đ&#225;n H&#225;i Phòng ngày 02.4.1874 và hôm sau t&#225;i Hà Nội. T&#225;ng đ&#225;c Hoàng Di&#225;u c&#225; tu&#225;n ph&#225; Nguyễn H&#225;u X&#225;ng đ&#225;n y&#225;u c&#225;u Henri R. cho bi&#225;t lý do đ&#225;n Hà Nội. Ngày 04.04 Henri R. đ&#225;n g&#225;p Hoàng Di&#225;u cho bi&#225;t đ&#225;n b&#225;o v&#225; ki&#225;u dân Pháp và yêu c&#225;u Hoàng Di&#225;u b&#225; các công s&#225; phòng th&#225;. Hoàng Di&#225;u không thu&#225;n, sáng ngày 25.04 .1882 Henri R. dẫn quân tr&#225;c thành g&#225;i t&#225;i h&#225;u th&#225; bu&#225;c Hoàng Di&#225;u giao thành đ&#225;u hàng tr&#225;c c&#225; 8 gi&#225; sáng. Hoàng Di&#225;u quy&#225;t t&#225; chi&#225;n, nh&#225;ng không th&#225; gi&#225; thành đ&#225;c, đ&#225; tránh thi&#225;t h&#225;i ông ra l&#225;n nh&#225; binh sĩ rút lui, Hoàng Di&#225;u (1828-1882) vào v&#225;n mi&#225;u vi&#225;t t&#225; di bi&#225;u g&#225;i v&#225; tri&#225;u đ&#225;nh và th&#225;t c&#225; t&#225; t&#225;. Tri&#225;u đ&#225;nh c&#225; Tr&#225;n Đ&#225;nh T&#225;c t&#225;i Hà Nội ngày 10.05.1882 Henri R. tuyên b&#225; tr&#225; thành Hà Nội hai bên cùng gi&#225;i quy&#225;t v&#225;n đ&#225; đ&#225;a ph&#225;ng. Giai đ&#225;on n&#225;y Nhà Thanh và Pháp mu&#225;n chia hai B&#225;c K&#225;, Trung Hoa đi&#225;u quân qua Vi&#225;t Nam vì m&#225;u l&#225;i, trong lúc Pháp mu&#225;n chi&#225;n tr&#225;n B&#225;c K&#225;. Nh&#225;ng ngày 10.12.1882 t&#225;i Thiên Tân, Bourée và Lý H&#225;ng Ch&#225;ng t&#225;m t&#225;c v&#225; B&#225;c K&#225; theo đó Trung Hoa chi&#225;m phía b&#225;c sông H&#225;ng, Pháp thu&#225;c v&#225; phía nam Sông H&#225;ng. Vì quy&#225;n l&#225;i v&#225; h&#225;m và tài nguyên Pháp mu&#225;n đ&#225;c quy&#225;n chi&#225;m đ&#225;ng c&#225; B&#225;c K&#225;, sau đó xoá b&#225; t&#225;m t&#225;c Thiên Tân ký v&#225;i Tàu.

Cu&#225;i năm 1882 Qu&#225;c h&#225;i Pháp đ&#225;ng ý tăng vi&#225;n tr&#225; cho Henri Rivière 750 quân. Henri R. r&#225;i Hà Nội 23.3.1883 đ&#225;n thành Nam Đ&#225;nh 25.3. yêu c&#225;u t&#225;ng đ&#225;c đ&#225;u hàng nh&#225;ng t&#225;ng đ&#225;c Võ Tr&#225;ng Bình không tr&#225; l&#225;i, ngày 27.3 quân pháp t&#225;n công chi&#225;m thành, giao cho thi&#225;u tá P.Bandens tr&#225;n gi&#225; r&#225;i rút quân v&#225; Hà Nội. Ngày 19.05 1883 Henri R. hành quân ngo&#225;i ô Hà Nội đ&#225;ng b&#225; quân Vi&#225;t Nam và c&#225; Đ&#225;n bao vây. Henri R. ch&#225; huy vu&#225;t qua khu C&#225;u Gi&#225;y b&#225;n ch&#225;t.

Th&#225;c dân Pháp ti&#225;p t&#225;c đánh chi&#225;m các t&#225;nh B&#225;c K&#225; chu&#225;n b&#225; đánh kinh thành Hu&#225;, phó đ&#225; đ&#225;c Courbet đ&#225;c l&#225;n đánh Thu&#225;n Hoá ngày 11.8.1883 c&#225;a b&#225; H&#225;i quân và Thu&#225;c đ&#225;a. Pháp đánh Thu&#225;n An, ngày 20.8.1883 quân Vi&#225;t ph&#225;i rút lui, ngày 21.8 tri&#225;u đ&#225;nh c&#225; quan th&#225;ng b&#225;c Nguyễn Tr&#225;ng H&#225;p đ&#225;n Thu&#225;n An đ&#225;ng đ&#225;nh chi&#225;n, cu&#225;i cùng ph&#225;i đ&#225;an Vi&#225;t Nam ph&#225;i ký hoà t&#225;c Quý Mùi 25.8.1883, sau đó hoà t&#225;c Giáp Thân, ngày 06.06.1884 th&#225;c dân Pháp đ&#225;t n&#225;n b&#225;o h&#225; t&#225;i Vi&#225;t Nam. T&#225; đó là nh&#225;ng trang s&#225; đau bu&#225;n cho Vi&#225;t Nam. Dân t&#225;c Vi&#225;t Nam luôn tranh đ&#225;u qua nhi&#225;u phòng trào đánh Tây, mu&#225;n thoát kh&#225;i vòng nô l&#225;n nên máu x&#225;ng c&#225;a

## Đà Nẵng, Vang Bông Mọt Thi

T&#225;c Gi&#7843;: Nguy&#n Quý Đ&#i:

Th&#7913; B&#7843;y, 04 Th&#225;ng 7 N&#259;m 2009 09:23

---

dân quân tiếp tế ra trên dòng sông Bạch Đằng, cho đến ngày dành lại được tiếp tế năm 1945.

Đà Nẵng là địa danh góp mặt với đầy đủ vẻ đẹp hùng vĩ trong lịch sử, thơ mộng ngời ngời giao, đã biến thành chiến trường đấu tiên máu lửa. Đà Nẵng bị 62 năm làm nhượng địa cho thực dân Pháp. Ngày 27 tháng 8 năm Mậu Tý, tức ngày 01-10-1888, vua Đồng Khánh ký chiếu nhượng địa cho Pháp quy định số hộ hoàn toàn thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng và khu Đà Nẵng. Theo chiếu này, khu Đà Nẵng gồm 5 xã cắt ra từ huyện Hòa Vang: Hải Châu, Phước Ninh, Thạch Thang, Nam Đồng, Nội Hiền Tây. Đây được gọi là Toàn quyền Đông Dương chủ yếu bằng Nghị định ngày 2-10-1888. Thành phố Đà Nẵng lúc bấy giờ có diện tích 10.000ha (tổng diện tích 20.000 m<sup>2</sup> u ta). Nhượng địa Đà Nẵng thay đổi theo từng thời gian đã trở thành một thành phố theo mô hình Tây phương, lấy thương mại làm nguồn sống và phát triển, được gọi thành phố là Đốc Lý (thủ trưởng) có Hội Đồng Thành Xã.

Năm 1902 Hải An vẫn còn là trung tâm thương mại quan trọng, Pháp cho làm con đường sắt từ kiêu Deceauville, được gọi là Tramway de l'île de l'Observatoire à Faifoo) nối liền Đà Nẵng Hải An hoạt động từ năm 1916 thì bắt đầu sụp đổ. Nhiều công ty lớn của Pháp đến Đà Nẵng để phát triển mạnh mẽ như: Messageries Maritimes (hàng hải), hãng Chargeurs- Réunis, Sica (hãng rượu), BGI (hãng bia) Esso (Xăng dầu), Eiffel.(cầu đường)... v.v. Đông Dương Ngân Hàng (Banque de l'Indochine); Pháp Hoa Ngân Hàng (Banque Franco-Chinoise), Ngân hàng Nông Tín Bình Dân (Banque de Crédit Populaire Agricole), hệ thống khách sạn, nhà máy, bưu điện. Y tế. Cảng Đà Nẵng mở rộng đào vét sâu hơn, nhiều thương thuyền ngoài quốc gia có trọng tải lớn cập bến dễ dàng. Tuy nhiên trước năm 1922 Đà Nẵng còn dùng đèn khí đá Carbure, đèn manchon, đèn treo Hoa kỳ để thắp sáng đường phố. Đến năm 1923 Cty SIPEA (Société Industrielle pour les eaux et L' Electricité en Asie) trúng thầu khai thác và điện lực đem lại ánh sáng văn minh đầu tiên với điện cho Đà Nẵng. Hệ thống cung cấp nước máy của thành phố hiện nay, nên phải dùng giếng bơm hay giếng đào.

Từ năm 1927 có hãng xe đò của người Việt ra đời cạnh tranh với hãng xe STACA của Pháp. Vì nhu cầu khai thác kinh tế tại Đà Nẵng, Chính quyền Đông Dương cho mở hệ thống và đường hàng hải xa năm 1905 có GA chính được Lagrée (Nguyễn Hoàng ngày nay) vì nhu cầu cho việc chuyên hàng hoá nên Phòng Thương mại làm thêm đường rạch tại bờ sông Hàn, nên người ta thường gọi là GA L&#N và GA CH&# Hàn. Dân số Đà Nẵng năm 1936 khoảng 25.000 người, người Hoa cũng đến buôn bán kinh doanh thành các bang: Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Hải Nam và Hải.

Sau thời chiến tranh II. 1939-1945 lịch sử Việt Nam đã bắt đầu những

Nhật chiếm Pháp ngày 09.03.1945 tại Đông Dương, Đô đốc Matsumoto Shunichi tuyên bố trao trả được tiếp tế cho VN (?) „châu Á trở về cho người châu Á“ Ngày 11 tháng 3 năm 1945, vua Bảo Đại tuyên bố được tiếp tế, chấp thuận và thực hiện của Pháp cáo chung. Hòa ước Giáp Thân ký ngày 06.06.1884 dưới thời vua Kiến Phúc (trị vì 1883-1884) vô giá trị. Ngày 17.04.1945 thành lập Chính phủ Trần Trọng Kim

Ngày 20.07.1945 toàn quyền Nhật Tsuchihashi long trọng trao trả các thành phố nhượng địa mà họ đã chiếm lấy của người Pháp, tự đó danh từ Đà Nẵng chính thức thay thế tên gọi Tourane dưới thời thuộc địa.

Ngày 06.8. và 09.8.1945 Hoa Kỳ thả hai quả bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đế quốc Minh ngày 14.8.1945.

Ngày 25.08.1945 vua Bảo Đại thoái vị, kết thúc triều đại nhà Nguyễn trị vì qua 143 năm (1802-1945).

Ngày 16.09.1945 quân Pháp núp bóng quân Anh đổ trở lại Việt Nam.

Ngày 13.03.1946 mặt trận hòa hiệp ký kết giữa Pháp-Hoa. Trung Hoa đồng ý để cho Pháp thay thế trong việc giữ gìn quân Nhật ở Đông Dương theo vĩ tuyến 16 trở ra Bắc.

Ngày 27.3.1946 mặt trận đoàn Thương quân lực chiến Pháp gồm 700 quân đổ bộ lên cảng Đà Nẵng (1)

Ngày 19.12.1946 cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Đà Nẵng cũng như nhiều nơi khác nằm trong chiến tranh mà “cuộc chiến không còn chiến tranh thực địa mà là cuộc chiến giữa cộng sản và thế giới tự do”. Đà Nẵng có mặt trận gian nan bậc nhất là Thái Phiên. Vì nhu cầu của tình hình Việt Nam và thế giới, Pháp bắt buộc phải rút quân khỏi miền Bắc và miền Trung Việt Nam và giải pháp đó không gì tốt hơn là chọn cựu hoàng Bảo Đại. Cuối tháng 12.1947, cựu hoàng đến Pháp theo đường thủy.

Ngày 5.6.1948 cựu hoàng và vợ nh H&#225; Long ký kết thỏa thuận với H&#225; Long trên tàu Duguay-Trouin, thỏa thuận VN đồng ý sẽ lãnh đạo của quốc gia trẻ của Bảo Đại mặt trận quốc gia để lập nên trong Liên Hiệp Pháp. Sau thỏa hiệp này quốc gia trẻ của Bảo Đại sang Paris ký thỏa thuận với Tổng thống Pháp là Vincent Auriol. Ngày 08.03.1949 Pháp thỏa thuận VN là mặt trận quốc gia. Nhờ vậy qua thỏa thuận Elysée, Pháp đã giải quyết những hòa thuận của triều đình nhà Nguyễn đã ký kết với Pháp. Thế giới gian Pháp đô hộ, người dân Đà Nẵng-Quảng Nam luôn đấu tranh chống Pháp qua các phong trào Nghĩa H&#225;i (1885) Phong trào Duy Tân (1905) đến với xin xâu chống thuế „Trung Kỳ Dân Bị” (1908), Ủy ban kh&#225;i nghĩa (1916) Việt Nam Quang Phục Hội Trung Kỳ của Thái Phiên, Lâm Nh&#225;, H&#225; Cảnh Vinh, Phan Thành Tài, Lê Cảnh với Trần Cao Vân giúp vua Duy Tân kh&#225;i nghĩa dù thất bại, những người đã làm thức dân Pháp ăn ngủ không yên

### **Di tích lịch sử và văn hoá.**

Ngày 03.01.1950 chính phủ Pháp chính thức trao trả Đà Nẵng thuộc về Việt Nam. Ph&#225;n lớn những người chúng tôi sinh ra trong thời đi&#225;m đó ở Đà Nẵng, dĩ nhiên, ít chú ý đến biển cả để đánh, lập cơ sở của quân dân Việt Nam chống Tây. Kiến thức về lịch sử, địa lý rất hạn hẹp vì chế độ thực dân Pháp ngăn cản đi&#225;ng mà thôi. Những thập niên qua với tình hình trở về ngu&#225;n của đồng hương X&#225; Quảng, phát hành Đế quốc sản xuất, hàng năm đi&#225;ng liên Trường, ngày giữa Phan Châu Trinh do Hội ái hữu trường học PCT tổ chức, những học sinh xa lạ thông tin (Information superhighway), tôi có cơ hội liên lạc với các bạn mặt trận Phan Châu Trinh khắp nơi trên thế giới, làm tôi hiểu thêm về lịch sử và niềm vui Quảng Nam Đà Nẵng, mái trường xưa.

Thế giới thực địa, người Pháp không thức sự muộn khai hoá dân tộc Việt Nam, giải hạn phát triển

## Đà Nẵng, Vang Bóng Mất Thi

T&#225;c Gi&#7843;: Nguy&#n Quý Đ&#i:

Th&#7913; B&#7843;y, 04 Th&#225;ng 7 N&#259;m 2009 09:23

---

các trường Trung và Đ&#i h&#c, trường năm 1936 trường Quốc Học Huế chuyên dạy học tập bậc cao tiểu học (trung học để nhập cấp) bậc cao tiểu học còn gọi là bằng thành chung (Diplôme d' Etudes Primaires Supérieures). từ năm 1936-1937 trường QH. để thành Kh&#i Đ&#nh bắt đầu mở ban tú tài.

Su&#t thi gian ban nh&#ng đưa cho Pháp, Đà Nẵng chỉ có các trường tiểu học dành cho Pháp gọi là École Française và hai trường cho Nam (École des Garçons) và Nữ (École des Jeunes Filles). Toàn Quốc Nam đông dân nhất miền Trung không có trường Trung học, nh&#ng thì hai trường ở Huế, Hà Nội hay Sài Gòn. (năm 1927 Pháp cho mở tú tài bản xứ (baccalauréat local) cho đến năm 1930 để công nhận nh&# tú tài chính quốc (baccalauréat metropolitan) .

Sau khi Đà Nẵng được trao trả „đ&#c lập“ do để ngh&#c&#a chính quyền, ông Bùi Đà thì trường và ông Giám đốc Nhà học chánh Trung Việt, ngày 7.8.1952 Thủ hiến Trung Việt ông Lê Quang Thi&#t, ký công văn số 3214-VP-SV cho phép mở lập Đ&# th&#t (lập 6) để ưu tiên, khai giảng 15.9.1952 niên học (1952-1953) 50 học sinh từ thi học chung ở trường Nam tiểu học. Niên khóa (1953-1954) số lập tăng lên gồm 3 lập để th&#t và 2 lập để lập, tổng số học sinh 300 học sinh. Ngày 06.05.1954 quy&#n tổng trường ban Quốc Gia Giáo D&#c và Thanh Niên Bộ Giáo D&#c ban hành nghị quyết số 95\_GD-NĐ. Thành lập các trường trung học công lập để ưu tiên miền Trung như: TH Đào Duy Từ (Đ&#ng H&#i) TH Nguyễn Hoàng (Quốc gia Tr&#), TH Trần Quý Cáp (H&#i An) TH Võ Tánh (Nha Trang) TH.Duy Tân (Phan Rang) TH Phan B&#i Châu (Phan Thi&#t) Phan Châu Trinh (Đà Nẵng), có tuyển sinh trường giảng như các trường Quốc Học Huế, Chu Văn An Hà Nội, Pétrus Ký Sài Gòn.

Thành lập trường trung học công lập để ưu tiên thì Đà Nẵng, cấp giáo sư toán Bùi Tấn đã để ngh&# tên trường là mất trong ba danh nhân: Phan Châu Trinh, Trần Cao Vân, Thái Phiên và H&#i Đ&#ng giáo sư đã số chọn là Phan Châu Trinh (niên khóa 1954-1955).. Mỗi năm số lập học tăng, phải xây trường mới, đó là khu đất để di chuyển trường Nam tiểu học, vốn là mất vùng sinh lý, nằm trong phạm vi cấp bản đồ để trường Lê Lợi, song song với Duy Tân (nay Nguyễn Chí Thanh), để trường Nguyễn Hoàng (nay là H&#i Phòng), song song với để trường Thế ng Nh&#t (nay Lê Du&#n). Ngày 19.05.1961 Bộ trường Quốc gia Giáo D&#c Trần Hữu Thọ ký nghị để nh&# số 768-GD/PC/ND chính thức mở trường lập các trường trung học để nhập cấp và để nh&# cấp. Niên khóa 1958-1959 là năm để ưu tiên Phan Châu Trinh có thêm lập để tam (lập10) gồm để các ban A-B-C; (A khoa học thực nghiệm, B toán Lý, C văn chương và sinh học), học để lập để nh&# thi tú tài phần 1, phải ra Huế học tập thi tú tài toàn phần.

Ngày 11.9.1962, Bộ trường Quốc gia giáo d&#c Nguyễn Quang Trình ký nghị để nh&# số 1448-GD/PC/NĐ các trường trung học để nhập thành nh&# cấp trong đó có trường trung học Phan Châu Trinh. Hi&#u đoàn PCT để để giáo sư nh&#c Hoàng Bích Sơn sáng tác. Năm 1966 giáo sư Đoàn Văn Toàn dạy và để để c&#t và để để c&#t Phan Châu Trinh thì số 5 Đ&#ng Đà Nẵng, do học sinh đóng góp phần lớn học để để, bà Châu Liên con gái cấp Phan và nhà văn Nguyễn Văn Xuân góp ý số cấp, hoàn thành kinh phí 37.000 để để trường cho thi để để để. Ngày 24.3.1966 khánh thành để để để để c&#t sân trường, đó cũng là h&#nh thì 40 cấp Phan Châu Trinh.

## Đà Nẵng, Vang Bóng Mặt Trời

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#225;i:

Th&#7913; B&#7843;y, 04 Th&#225;ng 7 N&#259;m 2009 09:23

---

Tr&#225;ng Phan Châu Trinh có c&#225; nam, n&#225; riêng; l&#225;p chúng tôi không có n&#225; sinh. Sau n&#225;y có tr&#225;ng n&#225; trung h&#225;c H&#225;ng Đ&#225;c thì tr&#225;ng PCT v&#225;ng bóng h&#225;ng, dù ph&#225;ng vĩ còn n&#225; đ&#225; s&#225;n tr&#225;ng. Đà Nẵng mặt trời vang bóng, h&#225;i đ&#225;u th&#225; k&#225; do s&#225; phát triển c&#225;a thành phố đông dân h&#225;n. T&#225; năm 1965 vì chi&#225;n tranh ng&#225; i dân t&#225; các qu&#225;n mặt an ninh đã v&#225; Đà Nẵng sinh s&#225;ng, làm s&#225; M&#225;, đ&#225;i s&#225;ng sung túc h&#225;n. Nhi&#225;u tr&#225;ng Trung h&#225;c công l&#225;p: Thanh Khê, Đông Giang, Nguyễn Tr&#225;ng T&#225;, Qu&#225;c Gia Nghĩa T&#225;, N&#225; trung h&#225;c H&#225;ng Đ&#225;c, Văn Hoá Quân Đ&#225;i, K&#225; thu&#225;t. Ngoài ra còn có nhi&#225;u tr&#225;ng trung, ti&#225;u h&#225;c t&#225; th&#225;c nh&#225; B&#225; Đ&#225;, Sao Mai, Thánh Tâm, Phan Thanh Gi&#225;n, Tây H&#225;, Bán công Nguyễn Công Tr&#225;, Pascal, Th&#225; Nh&#225;n.... Nh&#225; s&#225; v&#225;n đ&#225;ng nhi&#225;u năm c&#225;a các v&#225; nhân sĩ Đà Nẵng, mùa xuân năm 1974 Vi&#225;n Đ&#225;i H&#225;c C&#225;ng Đ&#225;ng đ&#225;c thành l&#225;p (ch&#225;ng trình h&#225;c nh&#225; c&#225;a Hoa k&#225;)

Tr&#225;ng Phan Châu Trinh không ng&#225;ng phát triển, t&#225; nhà tr&#225;t nh&#225;ng năm sau xây thêm l&#225;u, có th&#225; vi&#225;n, phòng thí nghiệm, thính đ&#225;ng sinh hoạt văn hóa, sân bóng r&#225;. Tr&#225;ng tr&#225; nên đ&#225; s&#225;, có uy tín l&#225;n đảo t&#225;o nhi&#225;u nhân tài h&#225;u ích cho qu&#225;c gia và xã h&#225;i. Tính đ&#225;n ngày 29.3.1975, tr&#225;ng Phan Châu Trinh có 68 l&#225;p g&#225;m 42 l&#225;p đ&#225; nh&#225;t c&#225;p và 26 l&#225;p đ&#225; nh&#225; c&#225;p. Gi&#225;i tr&#225; ham thích th&#225; thao đ&#225;u bi&#225;t sân v&#225;n đ&#225;ng n&#225;m bên c&#225;nh c&#225;u V&#225;ng, có t&#225; năm 1943 “Sport-Tourna&#225;s” sau này g&#225;i sân v&#225;n đ&#225;ng Chi Lăng.

B&#225;o tàng Ch&#225;m Đà Nẵng thành l&#225;p t&#225; năm 1915, d&#225; i s&#225; b&#225;o tr&#225; c&#225;a vi&#225;n Vi&#225;n Đông Bắc C&#225; Pháp t&#225;i Vi&#225;t Nam. K&#225;n trúc mô phỏng theo đ&#225;ng nét ki&#225;u tháp Ch&#225;m. Tr&#225;ng bày hi&#225;n v&#225;t điêu kh&#225;c b&#225;ng đá và đ&#225;t nung (có niên đ&#225;i t&#225; th&#225; k&#225; th&#225; 7 đ&#225;n th&#225; k&#225; th&#225; 15), các hi&#225;n v&#225;t khai qu&#225;t t&#225; Qu&#225;ng Bình đ&#225;n Bình Đ&#225;nh.

Đà Nẵng ti&#225;p xúc văn minh Tây ph&#225;ng đ&#225;u tiên, nh&#225;ng Giáo sĩ truy&#225;n đ&#225;o có nhi&#225;u c&#225; h&#225;i gieo đ&#225;c tin Thiên Chúa. Nh&#225;ng ch&#225; có m&#225;t nhà Nguyễn &#225; thành Đ&#225;i n H&#225;i, nhà th&#225; Phú Th&#225;ng &#225; cách xa th&#225; xã 20 km (ng&#225; ba Hoà Khánh đi Bà Nà) xây năm 1876 n&#225;i đó còn có dòng tu kín Phao lô, nhà th&#225; Chính tòa Đà Nẵng trên đ&#225;ng Đ&#225;c L&#225;p xây năm 1923, nhà th&#225; l&#225;n duy nh&#225;t đ&#225;c xây d&#225; i th&#225;i nh&#225;ng đ&#225;a. Đ&#225;n năm 1963 khi Đ&#225;c C&#225; Giám m&#225;c Phêrô Maria Phạm Ngọc Chi đ&#225;c Tòa Thánh b&#225; nhi&#225;m v&#225; làm Giám m&#225;c Đà Nẵng tiên kh&#225;i (giáo ph&#225;n m&#225;i thành l&#225;p).

L&#225;n sóng di c&#225; năm 1954 t&#225; B&#225;c (Qu&#225;ng Bình) vào Đà Nẵng có nh&#225;ng khu đ&#225;nh c&#225; Thanh B&#225;, Đ&#225;c L&#225;i, Tam Tòa là giáo dân Công Giáo, đã xây đ&#225;ng thêm nhà th&#225;. Giáo dân luôn có b&#225;n ph&#225;n v&#225;i t&#225; qu&#225;c và dân t&#225;c, trái v&#225;i d&#225; lu&#225;n: “ai theo Thiên Chúa là r&#225;c Pháp vào và theo Pháp ph&#225;n qu&#225;c..” cũng nh&#225; ngày nay nh&#225;ng nhóm kh&#225;ng b&#225; th&#225;ng phát xu&#225;t t&#225; nh&#225;ng ng&#225; i H&#225;i Giáo cu&#225;ng tín, nh&#225;ng không ph&#225;i t&#225;t c&#225; tín đ&#225; H&#225;i Giáo đ&#225;u là kh&#225;ng b&#225;. Phúc Âm đ&#225;c rao gi&#225;ng t&#225; các Th&#225;a sai, Giáo sĩ ng&#225; i Tây ph&#225;ng t&#225;i Vi&#225;t Nam t&#225; th&#225; k&#225; th&#225; 16, không ph&#225;i th&#225;c dân Pháp mang Thiên Chúa giáo vào Vi&#225;t Nam. Nh&#225;ng hi&#225;u l&#225;m oan nghi&#225;t cho Giáo dân làm tay sai cho Tây, nên h&#225; ph&#225;i s&#225;ng t&#225;p trung v&#225;i nhau đ&#225; t&#225; b&#225;o v&#225;. Tr&#225;ng h&#225;p Giáo dân &#225; vùng Trà Ki&#225;u (2) thu&#225;c qu&#225;n Duy Xuyên Qu&#225;ng Nam, ph&#225;i đ&#225;ng đ&#225;u v&#225;i phong trào Văn Thân ch&#225;ng Tây. Theo lý thuy&#225;t, Đà Nẵng là đ&#225;t c&#225;a Tây, nh&#225;ng đ&#225;o Ph&#225;t phát triển m&#225;nh có nhi&#225;u chùa nh&#225; :

## Đà Nẵng, Vang Bóng Mất Thời

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#225;i:

Th&#7913; B&#7843;y, 04 Th&#225;ng 7 N&#259;m 2009 09:23

---

Chùa Ph&#225; Đà: khởi d&#225;ng năm 1927, t&#225; khai s&#225;n là Hòa th&#225;ng Thích Tôn Th&#225;ng , chùa đ&#225;c trùng tu vào các năm 1937, 1945, 1983 h&#225; Chính tông Ph&#225;t giáo n&#225;i n&#225;y đào t&#225;o nhi&#225;u tăng ni n&#225;i ti&#225;ng, tr&#225;c có tên Ph&#225;t h&#225;c vi&#225;n Trung ph&#225;n , năm 1961 đ&#225;i tên là Ph&#225; Đà, đ&#225; ch&#225; 332 Phan Châu Trinh.

Chùa Tam B&#225;o: xây t&#225; năm 1953-1963, chùa có 5 tháp cao do th&#225; Qu&#225;ng Nam pha màu tr&#225;c khi nung ng&#225;i, t&#225;o ra 5 màu s&#225;c bi&#225;u t&#225;ng c&#225;a Ph&#225;t giáo. Đây là chùa theo phái Nam Tông(t&#225; n Đ&#225; sang), tr&#225;c chùa có 2 cây b&#225; đ&#225; là cây con c&#225;a b&#225; đ&#225; Đ&#225;o tr&#225;ng (n&#225;i Thích Ca thành Ph&#225;t), Chùa có 2 t&#225;ng tháp n&#225;i c&#225;t gi&#225; m&#225;t ph&#225;n nh&#225; Xá L&#225;i Ph&#225;t. To&#225; l&#225;c s&#225; 327 Phan Châu Trinh.

Chùa Pháp Lâm: Năm 1936 do nhóm c&#225; sĩ “An Nam Ph&#225;t H&#225;c” thu&#225;c Chi H&#225;i Đà Nẵng đ&#225;ng ra xây d&#225;ng, chùa đ&#225;c trùng tu năm 1970 là tr&#225; s&#225;c c&#225;a t&#225;nh H&#225;i Ph&#225;t Giáo. Ngoài ra còn các chùa T&#225; Vân, B&#225;o Nghiêm, T&#225; Tôn và các chùa n&#225;i ti&#225;ng &#225; Ngũ Hành S&#225;n.

H&#225;i Thánh Tin Lành: Năm 1911 các m&#225;c s&#225; đ&#225;n t&#225; M&#225; là: R.A. Jaffray, Paul M. Hoster, G. Liloryd Hugles mua đ&#225;t và năm 1913 xây d&#225;ng nhà Th&#225; b&#225;ng lá t&#225;i đ&#225;ng Kh&#225;i Đ&#225;nh. Đ&#225;o Tin Lành cũng g&#225;p khó khăn v&#225;i chính quy&#225;n Pháp, Pháp s&#225; nh h&#225;ng c&#225;a M&#225; đ&#225;n Vi&#225;t Nam(?). Lúc đ&#225;u ch&#225; có 20 tín đ&#225; trong đó có 2 ng&#225; i thu&#225;c hoàng t&#225;c: Công Tôn N&#225; Th&#225; H&#225;u và Công Tôn N&#225; Tú Oanh (cháu n&#225;i vua Minh M&#225;ng), m&#225;i đ&#225;n năm 1922 H&#225;i Thánh đ&#225;c xây l&#225;i b&#225;ng g&#225;ch ng&#225;i, m&#225;c s&#225; Hoàng Tr&#225;ng Th&#225;a làm H&#225;i tr&#225;ng đ&#225;u tiên.

Đ&#225;o Cao Đài: Năm 1956 đ&#225;o Cao Đài khánh thành Trung H&#225;ng B&#225;u tòa, ra m&#225;t H&#225;i thánh truy&#225;n giáo Cao Đài. Sau n&#225;y có các thánh th&#225;t nh&#225; Trung Thành, Trung Đ&#225;ng, Liên Hoa, Trung B&#225;u, Trung Tâm Thánh Th&#225;t T&#225;nh.

Tr&#225;c 1975 Đà Nẵng có các r&#225;p Ciné Ch&#225; C&#225;n (Tân Thanh), Tr&#225;ng V&#225;ng, Li Đô, Kim Châu, Kinh Đô, Kim. Ngoài ra còn có nhà hát Hòa Bình...nh&#225;ng quán cafe h&#225;u tình nh&#225; L&#225;ng Ng&#225;c, Qu&#225;nh Châu, Ng&#225;c Anh. Câu l&#225;c b&#225; Ph&#225;ng Hoàng, các quán bê thui &#225; đ&#225;ng Ông Ích Khiêm, H&#225;i Khuy&#225;n H&#225;c, H&#225;i Vi&#225;t M&#225;...Nhi&#225;u Ty, c&#225; s&#225; hành chánh l&#225;n c&#225;a vùng I. B&#225; ch&#225; Huy Quân Đoàn I, s&#225; Đoàn I Không quân, b&#225; t&#225; l&#225;nh H&#225;i Quân &#225; Tiên Sa, phi tr&#225;ng Đà Nẵng. B&#225;nh vi&#225;n toàn khoa, b&#225;nh vi&#225;n Duy Tân c&#225;a Quân đ&#225;i. b&#225;n xe ch&#225; C&#225;n đi liên t&#225;nh, b&#225;n xe Diên H&#225;ng (công tr&#225;ng con gà cũ) đi Non N&#225;c, S&#225;n Trà, &#225; ngã năm Hoàng Di&#225;u có b&#225;n xe “Traction?” đi Hu&#225;. và đ&#225;ng xe l&#225;a ho&#225;t đ&#225;ng gi&#225;i h&#225;n gi&#225;a Hu&#225;. Đà Nẵng ch&#225; có m&#225;t c&#225;u De Lattre đ&#225; qua



## Đà Nẵng, Vang Bng M t Thi

T&#225;c Gi&#7843;: Nguy n Quý Đ i:

Th&#7913; B&#7843;y, 04 Th&#225;ng 7 N&#259;m 2009 09:23

vùng bi n M Khê, ngoài ra còn có chi c phà qua i trên sông Hàn.

Đà Nẵng phía B c giáp t nh Th a Thiên, phía Tây giáp t nh Qu ng Nam, phía Đông là bi n Đông. Cách Hà N i 764 km, Sài Gòn 964 km. Tr c 1975 dân s kho ng n a tri u ng i. Năm 2009 dân s tăng lên h n 867.545 ng i, di n tích 1.255,5 km<sup>2</sup> (trong đó có 305 km<sup>2</sup> c a Hoàng Sa), m t đ trung bình 690/ km<sup>2</sup>. Bi n 15.000 km<sup>2</sup>. Hi n nay có 6 qu n và 2 huy n Hòa Vang và Hoàng Sa. H th ng giáo đ c có 15 tr ng đ i h c, h c vi n; 17 tr ng cao đ ng; nhi u tr ng trung h c chuyên nghi p, trung tâm đ y ngh và h n 200 tr ng h c ph thông. Có 17 b nh vi n đa khoa và chuyên khoa, 11 b nh vi n và trung tâm y t qu n huy n, 47 tr m y t xã ph ng và trên 900 phòng khám ch a b nh t nh n, cùng v i s h ình thành c a tr ng Đ i h c Y D c và tr ng Đ i h c K thu t Y t. C ng Đà Nẵng sâu có 9 c u c ng đ c theo sông Hàn, sân bay qu c t , có nhi u xí nghi p i n c a các ngành đ t, s n xu t hàng tiêu dùng, công ngh ch bi n, công ngh c khí, s n xu t v t li u xây đ ng.. (theo tài li u c a thành ph Đà Nẵng). Sông Hàn dài 204 km, th m ng ch y qua Đà Nẵng. B bi n dài kho ng 30 km cát tr ng m n, có nhi u bãi t m đ p nh : Non N c, M Khê, Tiên Sa, Thanh Bình, Thanh Khê, M An, Xuân Thi u, Nam Ô.... Chung quanh bán đ o S n Trà có nhi u san hô, Ngũ Hành S n cách Đà Nẵng kho ng 7 km là m t th ng c nh đ p, đ ng Non N c có th nhìn th y xa xa là cù lao Chàm.



## Đà Nẵng, Vang Bóng Mặt Trời

T&#225;c Gi&#7843;: Nguyễn Quý Đ&#225;i:

Th&#7913; B&#7843;y, 04 Th&#225;ng 7 N&#259;m 2009 09:23

---

*(Hình trên: Bãi biển Xuân Thiều-Nam Ô nhìn từ biển vào Đà Nẵng ngày 08.03.1965 của nhà văn Võ Văn Dũng (San José sử dụng))*

Đà Nẵng nằm giữa vùng kinh thành ba di sản văn hoá thế giới: Cố đô Huế, phố cổ Hội An và thánh địa Mỹ Sơn, chính vì thế này đã làm nổi rõ vai trò quan trọng. Đà Nẵng trải qua 703 năm (1306-2009) gần nghìn năm với các thời kỳ lịch sử. Ngày nay vẫn thăm Đà Nẵng chắc chắn chúng ta phải ngạc nhiên trước những đổi thay, những công trình xây dựng, cũng như những công trình bề thế mới tên. Có thêm vài ba cái cầu bắc ngang sông Hàn, những dinh thự, khu nghỉ mát dành cho những giai cấp mới và tầng lớp thượng lưu sau 1975. Lịch sử Đà Nẵng cùng với lịch sử Việt Nam thay đổi. May mắn thay, tên công trình Phan Châu Trinh vẫn tồn tại trong thời gian. Tinh thần đấu tranh cho Tự Do và Nhân quyền của các Phan vẫn sáng ngời với dân tộc Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1/ Sau hiệp định Genève (20.7.1954) Hoa Kỳ quy định những người VNCH được chuyển định cư lần sóng công nhân và Trung cộng. Ngày 08.03.1965, tiểu đoàn 3 thu quân lực chi viện thu công đoàn 9 Hoa Kỳ đưa tiễn đưa lên bãi biển Xuân Thiều (Nam Ô) thu công xã Hoà Hiệp, huyện Hoà Vang nay thuộc quận Liên Chiểu Đà Nẵng, cùng ngày tiểu đoàn 2 được không vận tới Nhảy dù sân bay Đà Nẵng. Sau đó hàng nghìn quân Đ&#225;ng Minh vào Việt Nam giúp VNCH chống công nhân. Cuộc chiến kéo dài gần 30 năm khói lửa, bom đạn tàn phá quê hương, Những người Mẹ vì quyên l&#225;i của những Mẹ nên Hiệp định Paris ký ngày 07.01.1973 Hoa Kỳ rút quân khỏi Việt Nam, bắt đầu công nhân định cư minh VNCH cho đến ngày bắt đầu 30.4.1975

Theo đường luật, tuân theo những luật Triết học Hòa Bình Zhèng Hé/ Cheng Ho được ca ngợi Đà Nẵng từ 18 đến ngày 22.11.2008 thì đó đã có nhiều vụ căng thẳng xảy ra trong khu vực thêm luật đi a biển Đông Việt Nam bắt đầu những, đang vào với cá nam mà mấy trăm tàu của cá Th&#225; Quang và công cá Đà Nẵng phải đấu tranh vì lợi ích của Tàu Công cộng đánh bắt cá ba tháng ở biển Đông? Hải quân Trung Cộng giáng những bắt công nhân, ăn cướp cá của ngư dân, những gây tai nạn đe dọa ngư dân Việt Nam trong khi đó công CSVN chỉ lên tiếng lý lẽ. Dâng biển cho bắt Tàu công đấu tranh những quy định, không chú ý đến quy định dân tộc và đất nước!

2/ Theo mặt số sự gia thì trước khi các linh mục Dòng Tên do Cha Buzomi dòng Phanxicô được đưa, đến Hội An và các vùng phố cổ định chính thức tổ chức công cuộc truyền giáo ở Đàng Trong (1615). Năm 1625 đạo Công Giáo được rao giảng khắp các xứ miền Nam... Mặt khác là sự liên lạc cũng cho chúng ta biết là nhà thờ Trà Kiếu đã có trước thời 1681 - 1682 đã được các Cha dòng Phanxicô cai quản cho đến khoảng năm 1810 mới bàn giao lại cho các Linh mục thuộc sai Hội Truyền Giáo nước ngoài Ba-lê (MEP) (lịch sử giáo xứ Trà Kiếu)

Lịch sử Đà Nẵng - nhà văn Võ Văn Dũng (Việt Nam California 2007)

Non nước xứ Qu&#225;ng - Lê Minh Quân (nhà xuất bản Trẻ Việt Nam 2002)

## Đà Nẵng, Vang Bóng Mất Thi

T&#225;c Gi&#7843;: Nguy&#225;n Quý Đ&#225;i:

Th&#7913; B&#7843;y, 04 Th&#225;ng 7 N&#259;m 2009 09:23

---

B&#225; Vi&#225;t S&#225; Đ&#225;i C&#225;ng nh&#225; văn Tr&#225;n Gia Ph&#225;ng NxB Non n&#225;c Toronto

Qu&#225;ng Nam Trong l&#225;ch s&#225; Tr&#225;n Gia Ph&#225;ng NxB Non n&#225;c Toronto 2003

Án Tích C&#225;ng s&#225;n Vi&#225;t Nam Tr&#225;n Gia Ph&#225;ng NxB Non N&#225;c Troronto 2001

Lê Minh Qu&#225;c trong Non n&#225;c x&#225; Qu&#225;ng t&#225;p 3 trang 100. Nxb &#225; Saigon Viet Nam năm 2002

### Trích tài li&#225;u v&#225; Đà Nẵng

T&#225; 10/1955 đ&#225;n 29/3/1975

Chính ph&#225; Vi&#225;t Nam C&#225;ng hòa thành l&#225;p th&#225; xã Đà Nẵng g&#225;m 3 qu&#225;n v&#225;i 18 khu ph&#225; (t&#225;ng đ&#225;ng v&#225;i ph&#225;ng).

- Qu&#225;n I: g&#225;m 9 khu ph&#225;: X&#225;ng Bình, Ph&#225;c Ninh, Thi&#225;u Bình, H&#225;i Châu, Th&#225;ch Thang, Nam Đ&#225;ng, Hòa Thu&#225;n, Bình Thu&#225;n, N&#225;i Hiên.

- Qu&#225;n II: g&#225;m 10 khu ph&#225;: Th&#225;c Gián, Hà Khê, An Khê, Phú L&#225;c, Ph&#225;c Đán, Chính Tr&#225;ch, Xuân Đán, Tam Tòa, Thanh Khê, Xuân Hòa.

- Qu&#225;n III: g&#225;m 9 khu ph&#225;: An H&#225;i, Mân Quang, C&#225; Mân, Nam Th&#225;, M&#225; Khê, Ph&#225;c Tr&#225;ng, N&#225;i Hiên Đông, Tân Thái, Th&#225;ng Ngh&#225;a.

31-7-1962

Chính ph&#225; Vi&#225;t Nam C&#225;ng hòa ra s&#225;c l&#225;nh 162-NV chia t&#225;nh Qu&#225;ng Nam thành hai t&#225;nh Qu&#225;ng Nam và Qu&#225;ng Tín. T&#225;nh Qu&#225;ng Nam có 9 qu&#225;n, 1 th&#225; xã, 144 xã. T&#225;nh l&#225; đ&#225;t t&#225;i th&#225; xã H&#225;i An. T&#225;nh Qu&#225;ng Tín có 6 qu&#225;n, 1 th&#225; xã, 89 xã. T&#225;nh l&#225; đ&#225;t t&#225;i th&#225; xã Tam K&#225;.

Sau khi chính quy&#225;n Vi&#225;t Nam C&#225;ng hòa chia t&#225;nh Qu&#225;ng Nam thành hai t&#225;nh Qu&#225;ng Nam và Qu&#225;ng Tín, chính quy&#225;n cách m&#225;ng t&#225;nh Qu&#225;ng Nam ch&#225;p hành Ngh&#225; quy&#225;t c&#225;a Khu &#225;y V, chia Qu&#225;ng Nam thành hai t&#225;nh m&#225;i đ&#225; ti&#225;n vi&#225;c t&#225;ch&#225;c, ch&#225; đ&#225;o, đ&#225;i phó v&#225;i âm m&#225;u c&#225;a đ&#225;ch.

Ph&#225;a b&#225;c là t&#225;nh Qu&#225;ng Đà g&#225;m 5 huy&#225;n (Hòa Vang, Đ&#225;i L&#225;c, Th&#225;ng Nh&#225;t, Đ&#225;i B&#225;n, Duy Xuyên), thành ph&#225; Đà Nẵng, th&#225; xã H&#225;i An.

Ph&#225;a nam là t&#225;nh Qu&#225;ng Nam g&#225;m 6 huy&#225;n (Qu&#225; S&#225;n, Nam Tam K&#225;, B&#225;c Tam K&#225;, Thăng Bình, Tiên Ph&#225;c, Trà S&#225;n).

11-1967

Khu &#225;y V ra quy&#225;t đ&#225;nh sáp nh&#225;p t&#225;nh Qu&#225;ng Đà và thành ph&#225; Đà Nẵng thành Đ&#225;c khu Qu&#225;ng Đà.

6-1-1973

Chính ph&#225; Vi&#225;t Nam C&#225;ng hòa ra ngh&#225; đ&#225;nh gi&#225;nguy&#225;n 3 qu&#225;n nh&#225; cũ, ch&#225; sáp nh&#225;p 28 khu ph&#225; bên đ&#225;i c&#225;p qu&#225;n thành 19 ph&#225;ng. Th&#225; xã Đà Nẵng đ&#225;c đ&#225;t đ&#225;i quy&#225;n đ&#225;i u hành c&#225;a H&#225;i đ&#225;ng th&#225; xã, g&#225;m 12 &#225;y viên, do m&#225;t th&#225; tr&#225;ng đ&#225;ng đ&#225;u.

- Qu&#225;n I: g&#225;m 7 ph&#225;ng: Tri&#225;u Bình, X&#225;ng Bình, Th&#225;ch Thang, H&#225;i Châu, Nam Ph&#225;c, Bình Hiên, Hòa Thu&#225;n.

- Qu&#225;n II: g&#225;m 5 ph&#225;ng: Chính Gián, Th&#225;c Gián, An Khê, Thanh L&#225;c Đán, Hà Tam Xuân.

- Qu&#225;n III: g&#225;m 7 ph&#225;ng: Nam Th&#225;, Mân Quang, Mân Thái, An H&#225;i Tây, Ph&#225;c M&#225;, N&#225;i Ngh&#225;a, An H&#225;i B&#225;c.